

Số: 18 /2019/NQ-HĐND

Long An, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025; Báo cáo thẩm

tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng hỗ trợ

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Long An có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau:

- Nhóm 1: Người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng.

- Nhóm 2: Người lao động là bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ và người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế được UBND xã, phường, thị trấn bình xét và xác nhận.

2. Điều kiện vay vốn

- Nhóm 1: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

- Nhóm 2: Thực hiện theo các quy định của nhóm 1 và bổ sung thêm điều kiện sau: Có bình xét và xác nhận của UBND cấp xã nơi người vay cư trú về việc người vay thuộc đối tượng hộ khó khăn về kinh tế.

3. Mức vốn vay

- Nhóm 1: Mức cho vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài sau khi trừ phần vốn vay từ nguồn vốn Trung ương nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/người.

- Nhóm 2: Mức cho vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng không vượt quá 150 triệu đồng/người.

4. Lãi suất cho vay

- Nhóm 1: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Nhóm 2: Lãi suất cho vay bằng 130% lãi suất cho vay đối với đối tượng nhóm 1; Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

5. Thời hạn vay

Thời hạn cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động tối đa không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động được ghi

trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

6. Đảm bảo tiền vay

- Nhóm 1: Không bảo đảm tiền vay.
- Nhóm 2: Không bảo đảm tiền vay.

7. Hình thức vay vốn, quy trình, thủ tục vay vốn

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

8. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh.
- Nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An.

9. Trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 06/12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2019./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Long An;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc Văn phòng (Phòng CT.HĐND - 2b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu VT. (15)



Phạm Văn Rạng